

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2019/HS - ST

Ngày: 25-12-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 268/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nguyễn Duy N**, sinh ngày 26/02/1998. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị P (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

2/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966. Địa chỉ: phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

3/ Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1968. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

4/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

5/ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

6/ Ông Nguyễn Trường T2, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Thanh T1, ông Nguyễn Trường T2 cùng ủy quyền cho bà Trần Ngọc N, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Duy N, sinh năm 1998, cư trú tại phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có giấy phép lái xe hạng A1 số 74016000xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/4/2016, có giá trị không thời hạn. Khoảng 12 giờ ngày 05/5/2019, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61B1-915.xx lưu thông từ đường DX088 ra đường NĐC rồi chuyển hướng sang trái. Do thiếu chú ý quan sát nên khi N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61B1-915.xx chạy ra đến giữa đường NĐC thì đã để phần đầu xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61B1-915.xx va chạm vào phần thân bên trái của bà Bùi Thị P (sinh năm 1938, cư trú tại phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương) đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái đường NĐC. Hậu quả làm bà P ngã xuống đường bị thương và được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương nhưng do vết thương quá nặng nên bà P đã tử vong cùng ngày tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Xe mô tô biển số 61B1-915.xx bị hư hỏng.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, xác định như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường NĐC thuộc phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Mặt đường NĐC được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, ban ngày, trời nắng, ánh sáng tự nhiên, trên đường ít xe cộ qua lại.

- Đường NĐC tại đây là đường hai chiều, mỗi phần đường gồm có hai làn đường, bao gồm: Làn đường phía trong dành cho xe mô tô, xe máy rộng 2,5m; làn đường phía ngoài dành cho xe ô tô các loại rộng 3,5m; giữa đường có dải phân cách là hai vạch sơn liên tục song song nhau.

- Hiện trường được đo vẽ và lấy mốc vào mép lề phải, trụ đèn số 12 bên lề đường NĐC (Theo hướng đi từ giao lộ NĐC – LCD về hướng giao lộ NĐC – PDL).

- Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

- + Xe mô tô biển số 61B1-915.xx ngã sang trái trên dải phân cách giữa đường, đầu xe quay hướng vào mép phải đường NĐC (theo hướng đi từ giao lộ NĐC – LCD về hướng giao lộ NĐC – PDL). Trục bánh trước cách mép phải đường NĐC là 5,4m và cách trụ đèn số 12 trên hành lan bộ bên phải đường NĐC là 11,6m. Trục bánh sau cách mép phải đường NĐC là 6,1m.

- + Vị trí bà Bùi Thị P ngã nằm trên làn đường phía ngoài của phần đường bên phải, cách mép phải đường NĐC là 4,9m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 61B1-915.xx là 0,9m.

Căn cứ các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 05/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu

Một, xác định xe mô tô biển số 61B1-915.xx như sau:

- + Cánh bửng phải bị vỡ cao su theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải, kích thước (45x18)cm, cao cách nền đất là 50cm;
- + Tay phanh bị mài mòn kim loại, kích thước (1x1)cm;
- + Gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn kim loại kích thước (1x2)cm;
- + Phần cao su của ống máy bên trái có dấu mài mòn cao su, kích thước (2x3)cm

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 315/GĐPY ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với tử thi Bùi Thị P, như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây xát da, bầm tụ máu bên ngoài. Vỡ xương hộp sọ. Xuất huyết não.

- Nguyên nhân chết của nạn nhân: Chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/8/2019, bồi thường cho chị Trần Ngọc N, sinh năm 1981, cư trú phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương (là người được gia đình bà Bùi Thị P ủy quyền giải quyết vụ tai nạn theo giấy ủy quyền ngày 17/6/2019) tiền chi phí mai táng với tổng số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và chị Trần Ngọc N có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Duy N, đồng thời không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 – 915.xx, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của Duy N, do đó ngày 19/07/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Duy N theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 138 ngày 18/7/2019.

Cáo trạng số 282/CT-VKS-HS ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Nguyễn Duy N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết

định, hành vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Dù cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2019, Trần Nguyễn Duy N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61B1 – 915.xx tham gia giao thông, khi chuyển hướng không quan sát, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn. Hậu quả: Bị hại Bùi Thị P tử vong. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm Điều 15 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Mặt khác, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nếu cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, bà N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Duy N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25/12/2019).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo